|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT ………………. | **Chữ kí GT1:** ........................... |
| **TRƯỜNG THPT**………………. | **Chữ kí GT2:** ........................... |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2**

**HÓA HỌC 8**

**NĂM HỌC: 2022 - 2023**

**Thời gian làm bài: 45 phút *(****Không kể thời gian phát đề)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Họ và tên:** …………………………………… **Lớp**:………………..  **Số báo danh:** …………………………….……**Phòng KT**:………….. | **Mã phách** |

IMG_256

"

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm bằng số** | **Điểm bằng chữ** | **Chữ ký của GK1** | **Chữ ký của GK2** | **Mã phách** |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN:(5 điểm)***Chọn phương án đúng nhất.*

**Câu 1:** Để nhận biết HCl, NaOH, MgSO4 ta dùng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Quỳ tím | B. Phenolphtalein | C. Kim loại | D. Phi kim |

**Câu 2:** Tên gọi của NaOH:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Natri oxit | B. Natri hidroxit | C. Natri (II) hidroxit | D. Natri hidrua |

**Câu 3:** Gốc axit của axit HNO3 hóa trị mấy?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 2 | B. 3 | C. 1 | D. 4 |

**Câu 4:** Bazơ không tan trong nước là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Cu(OH)2 | B. NaOH | C. KOH | D. Ca(OH)2 |

**Câu 5:** Công thức của bạc clorua là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. AgCl2 | B. Ag2Cl | C. Ag2Cl3 | D. AgCl |

**Câu 6:** Muối nào trong đó có kim loại hóa trị II trong các muối sau: Al2(SO4)3; Na2SO4; K2SO4; BaCl2; CuSO4

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. K2SO4; BaCl2 | B. Al2(SO4)3 | C. BaCl2; CuSO4 | D. Na2SO4 |

**Câu 7:** Chất không tồn tại là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. NaCl | B. CuSO4 | C. BaCO3 | D. HgCO3 |

**Câu 8:** Chọn câu đúng:

A. Các hợp chất muối của Na và K hầu như không tan

B. Ag2SO4 là chất ít tan

C. H3PO4 là axit mạnh

D. CuSO4 là muối không tan

**Câu 9:** Chọn câu sai:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Axit luôn chứa nguyên tử H | B. Tên gọi của H2S là axit sunfuhidric |
| C. BaCO3 là muối tan | D. NaOH bazo tan |

**Câu 10:** Tên gọi của H2SO3

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Hidro sunfua | B. Axit sunfuric | C. Axit sunfuhiđric | D. Axit sunfuro |

**Câu 11:** Xăng có thể hòa tan

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Nước | B. Dầu ăn | C. Muối biển | D. Đường |

**Câu 12:** Dung dịch chưa bão hòa là

|  |  |
| --- | --- |
| A. Dung dịch có thể hòa tan thêm chất tan | B. Tỉ lệ 2:1 giữa chất tan và dung môi |
| C. Tỉ lệ 1:1 giữa chất tan và dung môi | D. Làm quỳ tím hóa đỏ |

**Câu 13:** Hai chất không thể hòa tan với nhau tạo thành dung dịch là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Nước và đường | B. Dầu ăn và xăng | C. Rượu và nước | D. Dầu ăn và cát |

**Câu 14:** Chất tan tồn tại ở dạng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Chất rắn | B. Chất lỏng | C. Chất hơi | D. Chất rắn, lỏng, khí |

**Câu 15:** Khi hòa tan dầu ăn trong cốc xăng thì xăng đóng vai trò gì

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Chất tan | B. Dung môi | C. Chất bão hòa | D. Chất chưa bão hòa |

**II. TRẮC NGHIỆM TỰ LUẬN:(5 điểm)**

**Câu 1** **(3 điểm):** Tính thể tích khí hiđro và oxi(đktc) cần tác dụng với nhau để tạo ra được 1,8g nước.

**Câu 2** **(2 điểm):** Xác định độ tan của muối Na2CO3 trong nước ở 18oC, biết rằng ở nhiệt độ này khi hòa tan hết 53g Na2CO3 trong 250g nước thì được dung dịch bão hòa.

*(Cho KLNT: H=1, O=16)*

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HỌC KÌ II**

**Môn: hóa học**

**Lớp 8**

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (5 điểm*)*** *Mỗi câu đúng 0,33 điểm, 2 câu đúng 0,7 điểm, 3 câu đúng 1 điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
| **Đáp án** | A | B | C | A | D | C | D | B | C | D | B | A | D | D | B |

**II. TRẮC NGHIỆM TỰ LUẬN: (5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **1** | nH2O = 1,8/18 = 0,1 mol  Phương trình phản ứng:  2H2 + O2 → 2H2O.  nO2 = 0,1/2 = 0,05 mol  VO2 = 0,05x22,4 = 1,1 (L)  nH2 = nH2O = 0,1 mol  VH2O = 0,1x22,4 = 2,24 (L) | 0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5 |
| **2** | Ở nhiệt độ 18oC 250g nước hòa tan 53g Na2CO3 để tạo dung dịch bão hòa. Vậy ở nhiệt độ 18oC, 100g nước hòa tan Sg Na2CO3 tạo dung dịch bão hòa.  S = 53x100/250 = 21,2g Na2CO3  Theo định nghĩa về độ tan, ta có độ tan của Na2CO3 ở 18oC là 21,2g. | 0,5  1  0,5 |

**MA TRẬN ĐỀ THI HK II HÓA HỌC 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên Chủ đề**  **(nội dung, chương…)** | **Các mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Cộng** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **Hiđro – Nước** | Nhận biết axit, bazo, muối, tên gọi, tính chất, công thức hóa học |  |  | Tính thể tích khí hiđro và oxi(đktc) |  |  |  |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | **9 c**  **3 đ**  **30%** |  |  | **1 c**  **3 đ**  **30%** |  |  |  |  | **10 c**  **6 đ**  **60%** |
| **Dung dịch** | Tính tan của một số chất |  |  |  |  | Xác định độ tan của muối trong nước. | Phân biệt dung dịch, dung môi, chất tan. |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | **3 c**  **1 đ**  **10%** |  |  |  |  | **1 c**  **2 đ**  **20%** | **3 c**  **1 đ**  **10%** |  | **7 c**  **4 đ**  **40%** |
| **Tổng số câu**  **Tổng số điểm**  **Tỉ lệ %** | **12 c**  **4 đ**  **40%** | | **1 c**  **3 đ**  **30%** | | **1 c**  **2 đ**  **20%** | | **3 c**  **1 đ**  **10%** | | **17 c**  **10đ**  **100%** |